TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/DS-ST
Ngày: 05-11-2018.
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kim

***- Thư ký phiên tòa**:* Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2018/TLST- DS, ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐHPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2018/TB-TA ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1965, trú tại ấp B, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị G, sinh năm 1979 (vợ ông V); Cùng trú tại ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang (ông V vắng mặt, bà G có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/9/2018, các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng trình bày:

Ông Nguyễn Văn Ng (sau đây gọi tắt là ông Ng) làm nghề chạy ghe chở cát đá bán trên sông. Tháng 11 năm 2016 ông Nguyễn Thành V (sau đây gọi tắt là ông V) có mua vật liệu xây dựng (cát, đá) của ông Ng để làm lộ giao thông nông thôn tại xã Nam Thái, huyện An Biên. Lúc đầu ông V trả tiền đầy đủ, nhưng khi công trình gần hoàn thành thì ông V hẹn khi nào xong công trình sẽ trả tiền cho ông Ng. Tổng số tiền ông V mua vật liệu dựng của ông Ng là khoảng 70.000.000 đồng – 80.000.000 đồng, nhưng còn thiếu lại 30.800.000 đồng. Sau khi công trình hoàn thành ông V không trả tiền cho ông Ng. Ngày 09/8/2017 Tổ hòa giải ấp Vĩnh Thành có mời ông V đến để hòa giải, tại buổi hòa giải ông V thừa nhận có nợ và làm giấy cam kết đến ngày 30/8/2017 sẽ trả cho ông Ng số tiền 30.800.000 đồng, nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Ông Ng yêu cầu vợ chồng ông V, bà Bùi Thị G (sau đây gọi tắt là bà G) trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 30.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Bùi Thị G trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của ông Ng là đúng, lý do vợ chồng bà G, ông V không trả tiền cho ông Ng là do ông V làm công trình đường nông thôn tại xã Nam Thái, huyện An Biên (tỉnh Kiên Giang), sau khi hoàn thành công trình thì UBND xã Nam Thái không trả đủ tiền làm công trình cho ông V. Bà G hẹn khi nào UBND xã Nam Thái chuyển tiền trả cho ông V thì vợ chồng bà G sẽ trả tiền cho ông Ng.

Bị đơn ông Nguyễn Thành V được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, bà G cho rằng ông V đang có mặt ở nhà nhưng không đến dự phiên tòa, ông V kêu bà G đi dự phiên tòa, sau khi xử xong thì về báo lại cho ông V biết nội dung xét xử.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Đơn xin xác nhận nơi cư trú của của ông Nguyễn Thành V, bản cam kết trả nợ của ông V ngày 09/8/2017, đơn yêu cầu ngày 02/7/2017 của ông Ng, đơn xác nhận ngày 02/7/2017 của ông Ng có nội dung ông Ng chở vật liệu xây dựng cho ông V, công trình hoàn thành hơn 08 tháng mà ông V không trả tiền cho ông Ng, biên bản hòa giải của Ban lãnh đạo ấp Vĩnh Thành ngày 09/8/2017, Biên bản chuyển hồ sơ ngày 19/9/2017; Đơn xin hoãn phiên tòa ngày 12/10/2018.

Bị đơn cung cấp: Không có.

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được: Biên bản lấy lời khai ông

Nguyễn Văn Ng ngày 19/4/2018; Biên bản lấy lời khai bà Bùi Thị G ngày 11/10/2018.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc vợ chồng ông V, bà G trả cho ông Ng số tiền 30.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 28/9/2018 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung: Do không hiểu pháp luật nên khi làm đơn khởi kiện ông Ng chỉ khởi kiện một mình ông V, không ghi tên bà Bùi Thị G. Nay ông Ng làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bà G và ông V phải chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông V. Nhận thấy, việc ông Ng khởi kiện bổ sung mục đích là để buộc bà G và ông V cùng chịu trách nhiệm trả nợ, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu là 30.800.000 đồng nên Tòa án không yêu cầu ông Ng phải nộp tiền tạm ứng án phí đối với đơn khởi kiện bổ sung.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Thành V được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bà G trình bày ông V đang có mặt ở nhà nhưng không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Thành V.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng với bị đơn ông Nguyễn Thành V, bà Bùi Thị G là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa. Cụ thể ông ông Ng yêu cầu vợ chồng ông V, bà G trả tiền mua liệu xây dựng còn thiếu là 30.800.000 đồng.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi vợ chồng bà Bùi Thị G, ông Nguyễn Thành V trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 30.800.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, đồng bị đơn bà Bùi Thị G thừa nhận vào khoảng tháng 11/2016 chồng bà G là ông V làm công trình lộ nông thôn tại xã Nam Thái, huyện An Biên. Có mua vật liệu xây dựng của ông Ng và còn nợ lại số tiền là 30.800.000

đồng. Sau khi hoàn thành công trình thì UBND xã Nam Thái không thanh toán đủ tiền cho ông V, khi nào UBND xã Nam Thái chuyển tiền trả cho ông V thì vợ chồng bà G, ông V sẽ trả tiền cho ông Ng.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/8/2017 của Ban lãnh đạo ấp Vĩnh Thành (xã Vĩnh Hòa) ông V cũng thừa nhận còn nợ ông Ng số tiền 30.800.000 đồng, hẹn đến ngày 30/8/2017 sẽ trả dứt số nợ trên cho ông Ng. Lời trình bày của nguyên đơn được bị đơn thừa nhận, việc ông Ng có chở vật liệu xây dựng bán cho ông V là có thật. Ông V mua vật liệu xây dựng của ông Ng nhưng lại không trả đủ tiền cho ông Ng là vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo quy định tại khoản 1 Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Ng là có cơ sở chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: Đây là số nợ ông V mua để làm công trình, bà G cũng biết và thừa nhận nợ nên vợ chồng ông V, bà G phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Ng số tiền 30.800.000 đồng.

Về lãi suất: Nguyên đơn ông Ng không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng ông V, bà G phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.540.000 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ông Ng được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 770.000 đồng (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006716 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 428, khoản 1 Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án*;* Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng đối với bị đơn ông Nguyễn Thành V và bà Bùi Thị G về việc tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa.

2. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành V, bà Bùi Thị G chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Ng số tiền 30.800.000 đồng (ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Khi bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong số tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng ông V, bà G phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.540.000 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ông Ng được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 770.000 đồng (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006716 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh